TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 243/2023/HS-PT
Ngày: 13/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;
Các Thẩm phán: Ông Phạm Đình Khánh;
Bà Vũ Thị Thu Hà.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 605/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2022/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Nguyễn Thị B (tên gọi khác là Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Ng), sinh năm 1970; Nơi ĐKNKTT: Thôn 8, xã BT, huyện V, thành phố Hà Nội; Nơi thường trú: Tổ 40, cụm 5 phường C, quận D, thành phố Hà Nội (cắt treo hộ khẩu năm 2001), chỗ ở không xác định, nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Kim N và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có chồng là Bạch Công Đ đã đã ly hôn năm 2000, có 01 con trai (Bạnh Công T sinh năm 1990). Tiền án, tiền sự : Không.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 553/2022/HS-PT ngày 15-8-2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B (tên gọi khác là Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Ng) 20 (Hai mươi) năm tù. Tổng hợp với hình phạt tử hình tại Bản án hình sự phúc thẩm số 462 ngày 18/10/2021 của TAND cấp

cao tại Hà Nội và hình phạt tù chung thân tại Bản án hình sự phúc thẩm số 486 ngày 22/10/2021 của TAND cấp cao tại Hà Nội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị B (tức Ngọc) phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là tử hình.

Bị cáo bị bắt ngày 27/02/2020 trong vụ án khác, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị B*: Luật sư Lê Thị Hải Y, Luật sư Công ty Luật TNHH Y, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt;

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thị B*: chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn 8, xã BT, huyện V, thành phố Hà Nội, có đơn xin hoãn phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 07/01/2015, tại thôn HD, xã HL, huyện A, tỉnh Quảng Ninh, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt và Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla Altis biển kiểm soát 30A – 425.64 do Nguyễn Minh T1, sinh năm 1984, trú tại tổ 19, khu ĐN, phường CT, thành phố R điều khiển chở Đỗ Tuấn I, sinh năm 1986, trú tại tổ 5, phường QH, quận G, thành phố Hà Nội và Nguyễn Thị B. Qua kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị B cất giấu phía sau ghế lái dưới chân của B 01 bình nhựa chứa 1339,48 gam chất tinh thể màu vàng, trong đó có 37,4% là chất ma túy Ketamine = 500,966 gam Ketamine; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu trắng và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen. Nguyễn Thị B khai nhận ngoài số ma túy bị thu giữ nêu trên, khi thấy lực lượng Công an kiểm tra xe ô tô B còn vứt 01 túi nylon bên trong chứa chất ma túy thuốc lắc xuống đường. Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng và phát hiện ở lề đường bên phải hướng từ thành phố H đi thành phố M, tại trước cửa quán cơm 556 có 01 túi nylon bên trong có 02 túi nylon, 01 túi chứa 52 viên nén màu đỏ trên một mặt mỗi viên in chữ WY có tổng khối lượng 4,71 gam trong đó có 14,6% là chất ma túy Methamphetamine = 0,687 gam Methamphetamine và 01 túi chứa 62 viên nén màu trắng trên một mặt mỗi viên in hình con chuột túi có tổng khối lượng 17,12 gam trong đó có 32,1% là chất ma túy MDMA = 5,49gam MDMA.

(Bản kết luận giám định số 51, 55 ngày 12/01/2015, của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và Bản kết luận giám định số 1137 ngày 10/4/2015 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an)

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị B như sau:

Khoảng đầu tháng 01 năm 2015, Nguyễn Thị B cùng Đỗ Tuấn I đến nhà Mạc Văn Q, sinh năm 1981 ở thôn HT, xã QT, huyện F, tỉnh Quảng Ninh để mua ma túy. B đặt mua của Q 01 kg ma túy Ketamine với giá 80.000.000 đồng và trả trước cho Q 30.000.000 đồng.

Sau đó Q đến thành phố M mua của đối tượng tên là H1 (không biết lai lịch địa chỉ) 300 gam ma túy ketamine với giá 18.000.000 đồng mang về trộn với 01 kg đường vàng và 200 gam bột phách được tổng cộng 1,5 kg. Q giao cho B toàn bộ số ma túy đã pha trộn nêu trên và yêu cầu B trả thêm cho Q 90.000.000 đồng, B nhận ma túy và hẹn với Q khi nào bán hết ma túy sẽ trả số tiền còn lại cho Q. B mang ma túy về Hà Nội kiểm tra thì phát hiện thấy ma túy mua của Q chất lượng kém nên đã gọi điện yêu cầu trả lại ma túy cho Q.

Ngày 06/01/2015, B thuê xe tự lái và bảo I lái xe chở B về Quảng Ninh để trả ma túy cho Q. Khi đi B mang theo 1,5 kg ma túy mua của Q và 72 viên ma túy in chữ WY. B và I đi đến thành phố R thì B gọi điện cho Nguyễn Minh T1 đến bảo T1 lái xe thay I đưa B đến nhà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1975 ở tổ 2, khu TS 1, phường CS, thành phố R. Tại nhà C, B rủ C đi F cùng B nhưng C không đi, đồng thời C đưa cho B 01 túi nylon chứa 62 viên nén in hình con chuột túi nhờ B chuyển giao cho Q. B lấy 20 viên ma túy in chữ WY cho C rồi B cùng T1 và I lên xe đi F. Khi B, T1 và I đi đến huyện A thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, lợi dụng trời tối B vứt 02 túi ma túy chứa viên nén xuống vệ đường, số ma túy còn lại bị Cơ quan Công an thu giữ. Sau đó Cơ quan Công an truy tìm và thu giữ được 02 túi ma túy B ném xuống vệ đường như đã nêu trên.

Ngoài ra B và I còn khai: Từ khoảng tháng 9/2014 đến tháng 12/2014 B nhiều lần bán ma túy cho I tổng khối lượng 300 gam ma túy Ketamine với giá 25.000.000 đồng/100 gam, 200 gam ma túy Methamphetamine với giá 43.000.000 đồng/100 gam và 100 viên ma túy in hình con chuột túi với giá 130.000 đồng/1 viên.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra còn thu giữ được của Nguyễn Đình Q1 là 0,46 gam chất ma túy Methamphetamine, theo Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự có hàm lượng 76,1% chất Methamphetamine.

Do số ma túy Nguyễn Thị B nhiều lần bán cho Đỗ Tuấn I nêu trên không thu giữ được, nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, chất ma túy Ketamine B bán cho I được xác định có hàm lượng 37,4% như chất ma túy Ketamine đã thu giữ được của B. Viên ma túy in hình con chuột túi được xác định có khối lượng 0,276 gam/1 viên và có hàm lượng 32,1% chất ma túy MDMA tương tự như viên ma túy in hình con chuột túi đã thu giữ của B. Chất ma túy Methamphetamine B bán cho I được xác định có hàm lượng 76,1% như chất ma túy Methamphetamine đã thu giữ của Nguyễn Đình Q1 trong cùng vụ án. Như vậy chất ma túy B bán cho I được xác định như sau:

- 300 gam hỗn hợp chất trong đó có ma túy Ketamine x 37,4% =112,2 gam Ketamine.

- 200 gam hỗn hợp chất trong đó có ma túy Methamphetamine x 76,1%=152,2 gam Methamphetamine.

- 100 viên thuốc lắc in hình con chuột túi có khối lượng trung bình 0,276 gam/1 viên trong đó chất ma túy MDMA có hàm lượng 32,1% = 100 x 0,276 x 32,1% = 8,85 gam MDMA.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị B đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của Đỗ Tuấn I, Nguyễn Thị Kim C và Mạc Văn Q.

Các bị cáo Đỗ Tuấn I, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Đình Q1, Mạc Văn Q và Nguyễn Minh T1 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm và bản án đã có hiệu lực pháp luật. Riêng bị cáo Nguyễn Thị B có dấu hiệu của bệnh tâm thần nên được áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị cáo B. Ngày 29/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã ra Quyết định đình chỉ biện pháp bắt buộc chữa bệnh, cùng ngày Cơ quan điều tra đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, Quyết định phục hồi điều tra đối với bị cáo Nguyễn Thị B.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2022/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, q khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị B 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 27/02/2020 (được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2015 đến ngày 01/6/2015 và thời gian chữa bệnh từ ngày

02/6/2015 đến ngày 02/11/2015). Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/6/2022, người đại diện cho bị cáo bà Nguyễn Thị P kháng cáo cho rằng bị cáo Nguyễn Thị B đang bị bệnh tâm thần mà đưa ra xét xử là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị B giữ quyền im lặng, không khai báo, không tranh luận và không nói lời sau cùng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Đối với đề nghị của bà Nguyễn Thị P thì thấy trong quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã giám định tâm thần đối với bị cáo Nguyễn Thị B và kết luận: Trước, trong và khi phạm tội, bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đưa bị cáo ra xét xử là đúng. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị P; đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm và tổng hợp hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị B với những bản án phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

Luật sư trình bày: Gia đình bị cáo Nguyễn Thị B có gen di truyền bệnh tâm thần và gia đình bị cáo có công với Cách mạng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được đi giám định tâm thần lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên thẩm phán, thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 331, 332, 333 BLTTHS nhận thấy kháng cáo của người đại diện cho bị cáo trong hạn và đúng thủ tục luật định, đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về việc vắng mặt của người đại diện cho bị cáo là chị Nguyễn Thị P, Hội đồng xét xử thấy như sau: Đây là phiên tòa phúc thẩm mở lần thứ ba, lần 1 ngày 18/11/2021, lần 2 ngày 13/01/2023 và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, chị Yên đều vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bị ốm nhưng không có giấy xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo B không khai báo, bị cáo im lặng nhưng trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình. Tại các biên bản hỏi cung ngày 11/02/2015; 15/3/2015 và ngày 19/3/2015 B khai: Bị cáo quen biết Q nhà ở H2, Quảng Ninh, khoảng đầu tháng 01/2015 bị cáo cùng với I đến nhà Q để đặt mua ma túy. Lúc đầu đặt mua 500 viên thuốc lắc loại chuột túi, nhưng Q bảo không có mà chỉ có Ketamine và phải mua 01kg trở lên và Q báo giá 100 triệu đồng/1kg, bị cáo đặt cọc cho Q 30 triệu để mua 1kg Ketamine. Tại nhà nghỉ trên đường THD đệ tử của Q giao cho bị cáo 03 túi nilon Ketamine có trọng lượng 1,5kg với giá 150 triệu đồng. Ngay sau đó bị cáo bán lại cho chị C1 01 lạng Ketamine với giá 12 triệu đồng, nhưng vì ketamine kém chất lượng nên chị C1 đã trả lại. Sau đó bị cáo gọi cho Q nhưng tắt máy và bị cáo đã gọi cho đệ tử của Q bảo Ketamine chất lượng kém nên đã trả lại cho người này. Đến khoảng 22 giờ ngày 06/01/2015 bị cáo và I đi Quảng Ninh và nhờ Ng chỉ đường thì người này giới thiệu T1 để nhờ T1 dẫn đường, sau đó có gặp Y (hay còn gọi là C) và Y có nhờ bị cáo cầm túi thuốc lắc ra đưa cho Q, bị cáo cầm túi thuốc lắc của Y đưa và túi hồng phiến của bị cáo quấn vào một vỏ nilon túi cà phê và cho vào túi quần. Bị cáo có gọi điện cho đệ tử của Q và người này đến gặp bị cáo nói chuyện về Ketamine kém chất lượng, nói chuyện xong thì người này đi về và để bình nhựa bên trong có Ketamine trên sàn xe sau ghế lái để bị cáo mang ra trả trực tiếp cho Q. Khi đến khu vực huyện A thì bị Cảnh sát giao thông kiểm tra xe. Lợi dụng lúc đêm tối bị cáo lấy túi nilon cà phê bên trong có thuốc lắc của Yến và hồng phiến của bị cáo vất xuống đường. Sau đó Cảnh sát giao thông đã phát hiện và thu giữ bình nhựa chứa Ketamine của bị cáo nên đã đưa tất cả mọi người về trụ sở làm rõ.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/3/2021 của Nguyễn Minh T1 khai: khoảng 12 giờ ngày 06/01/2015 bị cáo được người bạn nhờ dẫn B và bạn của Bình ra F, Quảng Ninh, khoảng gần 01 giờ ngày 07/01/2015, I lái xe cùng B đến đón tôi, tại đây tôi nghe thấy Y và B nói chuyện về việc mua phải ma túy Ketamine kém chất lượng của anh Q - người F. Tôi có nhìn thấy Yến mang ra một túi thuốc lắc khoảng hơn 50 viên đưa cho B bảo đưa cho anh Q, sau đó B lấy 01 túi hồng phiến đưa cho Y. Khoảng 05 phút sau B bảo tôi lái xe chở B, I ra F để gặp Q, tôi biết trên người B có thuốc lắc và hồng phiến nhưng tôi vẫn đồng ý chở

B và I đi. T khẳng định những nội dung khai nhận và bản tường trình với cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh vào năm 2015 là đúng sự thật, tự nguyện khai báo, giữ nguyên quan điểm và không thay đổi bổ sung nội dung gì.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/3/2021 của Đỗ Tuấn I khai: Ngày 06/01/2015 B gọi tôi đón B để đi F đổi ma túy với anh Mạc Văn Q, sau đó tôi có gặp Nguyễn Thị Kim C (tên gọi khác là Yến); Nguyễn Đình Q1; Nguyễn Minh T1, khi cả nhóm đang trong nhà C thì C có nói chuyện về việc mua bán ma túy với Q nhưng mua phải ma túy không đảm bảo. Tại đây C có đưa cho B khoảng hơn 50 viên thuốc lắc, T1 là người kiểm tra, B còn cho C và Q1 khoảng 20 viên hồng phiến. Sau đó B ra ngoài làm việc với người của Q về việc mua bán Ketamine, khi ra về thì B cầm số thuốc lắc mà C đưa và để vào trong túi nilon loại cà phê. Lúc này B chỉ đạo T1 lái xe, còn tôi và B ngồi sau. Khi xe đi đến A thì bị Công an bắt và thu giữ ma túy. Ngoài ra trước khi bị bắt khoảng tháng 9/2014 đến tháng 12/2014 tôi còn mua ma túy của B để bán lẻ, tổng số là 300gam Ketamine; 200 gam ma túy đá và 100 viên thuốc lắc. Số ma túy này tôi đã bán lẻ hết như trước đây tôi đã khai tại cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh vào năm 2015.

Tại bản tường trình ngày 27/3/2021 của Nguyễn Thị Kim C thừa nhận đêm ngày 06/01/2015 có đón B đi cùng I, T vào nhà nói chuyện về việc đã mua ma túy thuốc lắc của Q nhưng chất lượng không đảm bảo, và C đã đưa khoảng 70 viên thuốc lắc cho B để mang ra đưa cho Q ở H2. Ngay sau đó B cùng T và I đi ra H2 gặp Q trong đêm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/4/2021 Mạc Văn Q khai: Khoảng đầu tháng 01/2015 B và I đến nhà tôi tại F để mua ma túy, chúng tôi thống nhất mua bán 1kg Ketamine với giá 80 triệu, lúc này B ứng trước cho tôi 30 triệu. Sau đó tôi mua được 300gam Ketamine với giá 18 triệu và để tăng khối lượng tôi đã trộn 1kg đường vàng và khoảng 200 gam bột phách, sau khi trộn xong được 1,5kg Ketamine và giao cho B. Sau đó B có gọi điện phản ánh về việc chất lượng ma túy không đảm bảo, yêu cầu đổi loại khác hoặc trả lại tiền, đêm ngày 06/01/2015 tôi biết B mang ma túy ra để trả. Sau đó ngày 07/01/2015 B, I, Y và Q1 bị Công an bắt và tôi đã bỏ trốn.

Lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra năm 2015 phù hợp với lời khai của Nguyễn Minh T1, Đỗ Tuấn I, Nguyễn Thị Kim C và Mạc Văn Q đã bị xét xử trước đó trong Bản án hình sự số 72/2015/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2015 và Bản án số 27/2016/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh

Quảng Ninh; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 09/2014 đến tháng 12/2014, tại thành phố Hà Nội và ngày 07/01/2015, tại thôn HD, xã HL, huyện A, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thị B đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán bao gồm: 613,166 gam Ketamine; 152,887 gam Methamphetamine và 14,34 gam MDMA. Tổng cộng B đã mua bán trái phép 780,393 gam các chất ma túy ở thể rắn. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị B đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; như bản án sơ thẩm đã nêu và viện dẫn là có căn cứ đúng người đúng tội. Mặc dù Bộ luật Hình sự năm 1999 đến nay đã hiết hiệu lực thi hành, nhưng do thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực nên áp dụng Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, thì bị cáo bị xét xử theo điểm h khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội; chất ma túy rất độc hại, tàn phá và hủy hoại sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác trong đời sống cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh phòng, chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: để xử phạt bị cáo 20 (hai mươi) năm tù là có căn cứ, đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Về việc người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thị B là chị Nguyễn Thị P cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đưa bị cáo ra xét xử trong khi bị cáo đang bị tâm thần là không có căn cứ bởi: Theo Biên bản giám định pháp y tâm thần số 02 -15/GĐPYTT ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần Quảng Ninh kết luận: *"Trong thời gian phạm tội: Nguyễn Thị B bị bệnh tâm thần phân liệt. Theo ICD 10 có mã số F20. Khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".* Ngày 29/5/2015, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 02/KSĐT –HS đối với Nguyễn Thị B do bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Theo Kết luận

giám định pháp y tâm thần số 409/KLGĐ ngày 22/10/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *"Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Nguyễn Thị B bị bệnh tâm thần phân liệt thể đơn thuần. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.6. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh ở giai đoạn ổn định. Bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn tái phát, bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".* Ngày 29/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định đình chỉ việc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 02/QĐ-VKSQN-P1 đối với Nguyễn Thị B do bị cáo không thuộc diện áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Với căn cứ nêu trên, theo quy định tại Điều 447 Bộ luật Tố tụng hình sự thì bị cáo B không thuộc trường hợp được áp dụng biện pháp chữa bệnh.

[3] Các tình tiết mà luật sư nêu ra tại phiên tòa hôm nay đều là những tình tiết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết nào mới để làm căn cứ xem xét chấp nhận kháng cáo của người đại diện cho bị cáo. Như đã phân tích ở trên HĐXX không chấp nhận kháng cáo của người đại diện cho bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Ngoài bản án này ra, bị cáo Nguyễn Thị B còn bị xử phạt tử hình tại Bản án hình sự phúc thẩm số 462 ngày 18/10/2021 của TAND cấp cao tại Hà Nội và hình phạt tù chung thân tại Bản án hình sự phúc thẩm số 486 ngày 22/10/2021 của TAND cấp cao tại Hà Nội và tại Bản án hình sự phúc thẩm số 553/2022/HS-PT ngày 15/8/2022 của TAND cấp cao tại Hà Nội đã xử phạt bị cáo 20 (Hai mươi) năm tù và tổng hợp hình phạt với hai bản án trên buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả ba bản án là tử hình. Nay Hội đồng xét xử tiếp tục tổng hợp hình phạt của bản án này với Bản án hình sự phúc thẩm số 553/2022/HS-PT ngày 15/8/2022 của TAND cấp cao tại Hà Nội để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào các Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị P; giữ

nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2022/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*

2. Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, q khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 58, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B (tên gọi khác là Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Ng) 20 (Hai mươi) năm tù.

3. Tổng hợp với Bản án hình sự phúc thẩm số 553/2022/HS-PT ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị B (tức Ng) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị B (tên gọi khác là Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Ng) có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam số 1 CA Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Người đại diên cho bị cáo;
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚCTHẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Trọng